TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SƠN LA** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2020/HSST
Ngày 29/4/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lù Văn Quý.

2. Ông Lò Văn Minh.

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Phan Mạnh Hùng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Trần Diệu Linh - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 29 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2020/HSST ngày 24 tháng 3 năm 2020, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2020/QĐXXST – HS ngày 17 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Chu Văn Đ (tên gọi khác: không), sinh ngày 24/11/1993, tại tỉnh Vĩnh Phúc; nơi ĐKNKTT: Thôn Nội, xã Tân T, huyện Vĩnh T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn L, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1974; có vợ là Quàng Nhật L, sinh năm 1995 và 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ tạm giam từ ngày 11/01/2020. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Công ty tài chính TNHH một thành viên H. Người Đ diện theo pháp luật ông Dmitry M - Tổng giám đốc. Địa chỉ tại: Tầng G, 8 và 10 Tòa nhà Phụ N, số 20 Nguyễn Đăng G, phường Thảo Đ, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh; Người Đ diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1974; trú tại: tổ 01, phường Chiềng L, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Là nhân viên an ninh Công ty tài chính TNHH một thành viên H. Có ý kiến vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Thọ N, sinh năm 1992. Trú tại: Tổ 3, phường Chiềng L, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Có ý kiến vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất:

Khoảng tháng 6/2018 do có mối quan hệ quen biết với bị cáo Chu Văn Đ nên anh Nguyễn Thọ N, sinh năm 1992, trú tại tổ 03, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La có đưa cho Đ chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thọ N và sổ hộ khẩu mang tên Ngô Thị T (mẹ đẻ của Nam) để nhờ Đ đăng ký thủ tục vay tiền trả góp của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên H có trụ sở chính tại tầng G, 8 và 10 tòa nhà Phụ N, số 20, đường Nguyễn Đăng G, phường Thảo Đ, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh. Địa điểm liên kết tại cửa hàng Thế giới di động, địa chỉ số 335 đường Lê Duẩn, tổ 02, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La nhưng không được công ty này chấp nhận. Do có việc bận nên N chưa đến chỗ Đ lấy lại số giấy tờ cá nhân trên.

Khoảng cuối tháng 6/2018, Đ vay của Vũ Đức C, sinh năm 1986, trú tại tổ 14, phường Quyết T, thành phố Sơn La số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) nhưng không có tiền trả nên Đ nảy sinh ý định dùng giấy tờ cá nhân của Nguyễn Thọ N để làm thủ tục mua điện thoại trả góp sau đó sẽ bán lại điện thoại cho anh C để trừ nợ. Đ biết quy định để được Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên H chấp thuận ký hợp đồng tín dụng cho vay tiền như đã nêu trên nên đã dùng dao lam bóc lớp nilon dán ngoài và ảnh trên chứng minh nhân dân của N sau đó dán ảnh của mình vào rồi đi ép plastic. Ngày 03/7/2018, Đ mang theo Chứng minh nhân dân của Nguyễn Thọ N (đã bị dán ảnh của Đ) và sổ hộ khẩu mang tên Ngô Thị T đến cửa hàng Thế giới di động, địa chỉ số 335 đường Lê D, tổ 02, phường Chiềng S, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La với mục đích dùng số giấy tờ trên để mua điện thoại trả góp, sau đó chiếm đoạt số tiền của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên H. Để tạo lòng tin, Đ nói với chị Trịnh Thị Trung H là nhân viên hỗ trợ kinh doanh mình tên là Nguyễn Thọ N, thu nhập 7.000.000đ/tháng và sử dụng sim điện thoại rác cùng số giấy tờ đã lấy của Nguyễn Thọ Nam để làm thủ tục vay trả góp. Chị H tin tưởng và đã làm thủ tục ký hợp đồng tín dụng số 3802829333 cho Đ vay số tiền 15.445.000đ (trong đó bao gồm phí bảo hiểm khoản vay là 455.000đ; 14.990.000đ là số tiền thực tế Đ vay để mua điện thoại) mua 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy S9 Plus. Thời hạn vay trong 06 tháng từ ngày 03/8/2018 đến 03/02/2019, số tiền trả góp hàng tháng là 2.586.000đ (hai triệu năm trăm tám mươi sáu nghìn đồng).

Sau đó Đ đã mang chiếc thoại đến nhà Chu Văn C để gán nợ. Khoảng tháng 7/2018, Cường đã bán chiếc điện thoại trên cho một nam giới không quen biết. Đối với chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thọ N và sổ hộ khẩu mang tên Ngô Thị Tuyết, Đ đã dùng cầm cố vay tiền của Đào Thế C, sinh năm 1994, trú tại tổ 04, phường Quyết T, thành phố Sơn La, sau đó Công đã trả lại số giấy tờ trên cho Nguyễn Thọ N.

Đ không thanh toán tiền như thỏa thuận cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên H. Khi nhân viên công ty liên lạc theo số điện thoại Đ

cung cấp thì không liên lạc được, kiểm tra theo địa chỉ ghi trên hợp đồng thì phát hiện ảnh chụp khách hàng lưu trong hồ sơ không phải anh Nguyễn Thọ N, đồng thời anh N khẳng định mình không vay khoản tiền nào của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên H.

Ngày 01/10/2019 anh Nguyễn Văn Đ đại diện theo ủy quyền của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên H có đơn trình báo sự việc gửi Công an thành phố Sơn La.

Ngày15/11/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La đã ra Quyết định trưng cầu phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định chữ viết: Chữ viết mang tên N, Nguyễn Thọ N trên mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3, A4 so với chữ viết của Chu Văn Đ trên mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 có phải do cùng một người viết ra hay không.

Kết luận giám định số 1679/KLGĐ ngày 22/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận: "Chữ viết mang tên N, Nguyễn Thọ N trên mẫu cần giám định, ký hiệu A1, A2, A3, A4 so với chữ viết của Chu Văn Đ trên mẫu so sánh, ký hiệu M1, M2 do cùng một người viết ra".

Vụ thứ hai:

Hồi 05 giờ 30 phút ngày 11/01/2020, tổ trực nghiệp vụ Công an thành phố Sơn La nhận được tố giác qua điện thoại của chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985, trú tại: Tổ 02, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La là Trưởng phòng tổ chức hành chính, Khách sạn Hà Nội, địa chỉ tổ 01, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La về việc phòng 505 thuộc khách sạn có một nam thanh niên thuê phòng tên Chu Văn Đ có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy. Sau khi tiếp nhận tố giác, tổ công tác Công an thành phố Sơn La đã tiến hành làm nhiệm vụ tại phòng 505 khách sạn Hà Nội, phát hiện bắt quả tang Chu Văn Đ có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy. Quá trình bắt giữ, cơ quan công an thu giữ vật chứng gồm: 01 (một) túi nilon màu xanh bên trong có 03 (ba) gói nilon màu xanh mỗi gói chứa 01 (một) viên nén hình bầu dục màu trắng; 01 (một) gói nilon màu xanh chứa chất cục bột màu trắng (Đ tự giác lấy dưới đáy chậu cây cảnh để trên mặt bồn rửa mặt trong nhà vệ sinh của phòng 505 khách sạn Hà Nội ra giao nộp và khai nhận là Methadone và Heroine cất giữ để sử dụng).

Cùng ngày cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La đã thành lập Hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh và lấy mẫu giám định vật chứng, kết quả cân tịnh: 01 (một) viên nén hình bầu dục màu trắng thứ nhất có khối lượng 0,20 gam; lấy toàn bộ mẫu vật gửi giám định chất ma túy ký hiệu Đ1; 01 (một) viên nén hình bầu dục màu trắng thứ hai có khối lượng 0,20 gam; lấy toàn bộ mẫu vật gửi giám định chất ma túy ký hiệu Đ2; 01 (một) viên nén hình bầu dục màu trắng thứ ba có khối lượng 0,19 gam; lấy toàn bộ mẫu vật gửi giám định chất ma túy ký hiệu Đ3; Số cục bột màu trắng thu giữ trong gói nilon màu xanh có khối lượng 0,89 gam, lấy 0,36 gam làm mẫu gửi giám định chất ma túy ký hiệu Đ4, lưu kho 0,53 gam ký hiệu Đ5.

Kết luận giám định số 216/KLMT ngày 15/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu Đ4 là ma

túy, loại Heroine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,36 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,89 gam, loại Heroine. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Kết luận giám định số 384/C09-TT2 ngày 31/01/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận: Không tìm thấy chất ma túy trong các mẫu ký hiệu Đ1, Đ2, Đ3 gửi giám định.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Ngày 07/01/2020, Chu Văn Đ đi xe khách từ huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc lên thành phố Sơn La chơi và thuê phòng 505 thuộc khách sạn Hà Nội, địa chỉ tổ 01, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La để nghỉ. Do bản thân nghiện ma túy, khoảng 15 giờ ngày 09/01/2020, Đ đi xe buýt từ khách sạn Hà Nội đến khu vực bản Thôm, xã Thôm Mòn, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, Đ gặp và mua được của một nam giới không quen biết 01 (một) gói nilon màu xanh bên trong chứa Heroine với giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), quá trình trao đổi mua bán người nam giới đưa cho Đ thêm 03 viên nén hình bầu dục màu trắng gói trong 03 gói nilon màu xanh và nói là Methadone cho Đ dùng khi cần. Sau khi mua được ma túy, Đ đi xe buýt về khách sạn Hà Nội và lấy một ít Heroine ra sử dụng, số ma túy còn lại và 03 viên Methadone Đ cất dưới đáy chậu cây cảnh trong nhà vệ sinh. Đến khoảng 05 giờ 30 ngày 11/01/2020 Đ bị cơ quan công an phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Đối với nguồn gốc 0,89 gam Heroine, bị cáo khai mua của một nam giới không quen biết tại khu vực bản Thôm, xã Thôm Mòn, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, ngoài lời khai của bị cáo không còn chứng cứ nào khác chứng minh. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La không có căn cứ để mở rộng điều tra vụ án.

Do có hành vi nêu trên tại bản cáo trạng số: 41/CT-VKSTP ngày 23/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La đã truy tố bị cáo Chu Văn Đ về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà vị Đ diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La giữ quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Chu Văn Đ phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Chu Văn Đ từ 09 đến 12 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Chu Văn Đ từ 18 đến 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Chu Văn Đ chấp hành hình phạt cho cả hai tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là từ 27 (hai mươi bảy) đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015: Chấp nhận việc bị cáo và gia đình đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho bị hại Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên H số tiền 16.055.980đ (mười sáu triệu không trăm năm mươi lăm nghìn chín trăm tám mươi đồng) bao gồm tiền gốc và tiền lãi của khoản vay trả góp theo hợp đồng số 3802829333. Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thọ N đã nhận lại đủ giấy tờ không đề nghị bị cáo bồi thường trách nhiệm dân sự.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì công an thành phố còn nguyên niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "Vật chứng lưu kho vụ Chu Văn Đ, sinh năm 1993 – Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bắt ngày 11/01/2020, gồm: 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 05 mảnh nilon màu xanh; mẫu lưu kho Đ5= 0,53 gam. Mặt sau các mép phong bì được dán kín và được dán giấy niêm phong số 003813; 01 phong bì Viện khoa học hình sự - Bộ công an số 384/C09 (TT2) còn nguyên niêm phong, mặt trước phong bì: Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Sơn La – tỉnh Sơn La. Mặt sau phong bì có chữ ký, dòng họ tên của các thành phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu tròn đỏ của Viện khoa học hình sự - Bộ công an.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về các Quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng; nhất trí với Quyết định truy tố của Viện kiểm sát; nhất trí với bản luận tội cũng như đề nghị của Đ diện Viện kiểm sát tại phần tranh luận; bị cáo tỏ ra ăn năn và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đ diện theo ủy quyền của bị hại anh Nguyễn Văn Đ; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thọ Nam đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và gửi ý kiến đến Hội

đồng xét xử, do đó việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều có lời khai nhận tội thống nhất:

Ngày 03/7/2018, Chu Văn Đ đã thực hiện hành vi, dùng thủ đoạn gian dối, cung cấp thông tin giả mạo để ký hợp đồng tín dụng tiêu dùng trả góp số 3802829333 qua hình thức làm thủ tục mua 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung S9 Plus với Công ty tài chính TNHH một thành viên H, tại cửa hàng Viettel địa chỉ số 355 Lê Duẩn, tổ 2, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, nhằm mục đích chiếm đoạt số tiền 14.990.000đ (mười bốn triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng) của Công ty tài chính TNHH một thành viên H.

Ngày 11/01/2020, Chu Văn Đ đã có hành vi cất giấu trái phép 0,89 gam Heroine với mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang tại khu vực tổ 1, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Lời khai của bị cáo phù hợp với đơn trình báo, lời khai của bị hại, cùng chứng cứ là hợp đồng tín dụng tiêu dùng trả góp số 380289333 với Công ty tài chính TNHH một thành viên H có chữ ký của bị cáo cũng như các giấy tờ kèm theo để ký hợp đồng đều dán ảnh của Chu Văn Đ; Kết luận giám định số 1342 ngày 01/8/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La; Kết luận giám định số 216/KLMT ngày 15/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La và Kết luận giám định số 384/C09-TT2 ngày 31/01/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an.

[3] Xét mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Bị cáo Chu Văn Đ đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị 14.990.000 đồng và tàng trữ 0,89 gam Heroine. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Do đó, cần lên mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm đảm bảo biện pháp cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Khi thực hiện hành vi chiếm đoạt, bị cáo Chu Văn Đ đã thành niên, có đủ khả năng nhận thức cũng như điều khiển hành vi. Theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì "Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng …, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm". Bị cáo phạm tội với tổng khối lượng 0,89 gam Heroine, vi phạm tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, khung hình phạt có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm và thuộc trường hợp nghiêm trọng. Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường khắc phục hậu quả nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đối chiếu với các quy định pháp luật, Hội đồng xét xử thấy cần thiết xử phạt bị cáo với mức tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, đảm bảo biện pháp cải tạo, giáo dục riêng, phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền) theo quy định tại khoản 5 Điều 174 và khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, xét việc áp dụng hình phạt bổ sung là không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ: Đối với nguồn gốc 0,89 gam Heroine, bị cáo khai mua của một nam giới không quen biết tại khu vực bản Thôm, xã Thôm Mòn, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, ngoài lời khai của bị cáo không còn chứng cứ nào khác chứng minh. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La không có căn cứ để mở rộng điều tra vụ án.

[8] Về Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015: Chấp nhận việc bị cáo và gia đình đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho bị hại Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên H số tiền 16.055.980đ (mười sáu triệu không trăm năm mươi lăm nghìn chín trăm tám mươi đồng) bao gồm tiền gốc và tiền lãi của khoản vay trả góp theo hợp đồng số 3802829333. Đ diện theo ủy quyền của bị hại anh Nguyễn Văn Đ không đề nghị bị cáo phải bồi thường trách nhiệm dân sự.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thọ N đã nhận lại đủ giấy tờ không đề nghị bị cáo bồi thường trách nhiệm dân sự. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Vật chứng vụ án: Đối với 0,53 gam Heroine ký hiệu Đ5 còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định là chất ma túy, thuộc loại Nhà nước cấm mua bán, vận chuyển, tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy. Theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Đối với 03 (ba) viên nén hình bầu dục màu trắng có tổng khối lượng 0,59 gam ký hiệu Đ1, Đ2, Đ3; 03 (ba) túi nilon màu trắng; 01 (một) phong bì niêm

phong bóc mở ban đầu; 05 (năm) mảnh nilon màu xanh là vật dùng để cất giấu ma túy, vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ.Theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

[10] Về án phí: Do hành vi phạm tội của bị cáo nên buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Chu Văn Đ phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Chu Văn Đ 12 (mười hai) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Chu Văn Đ 20 (hai mươi) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Chu Văn Đ chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 32 (ba mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam ngày 11/01/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015: Chấp nhận việc bị cáo và gia đình đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho bị hại Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên H số tiền 16.055.980đ (mười sáu triệu không trăm năm mươi lăm nghìn chín trăm tám mươi đồng) bao gồm tiền gốc và tiền lãi của khoản vay trả góp theo hợp đồng số 3802829333. Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thọ N đã nhận lại đủ giấy tờ không đề nghị bị cáo bồi thường trách nhiệm dân sự.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì công an thành phố còn nguyên niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "Vật chứng lưu kho vụ Chu Văn Đ, sinh năm 1993 – Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bắt ngày 11/01/2020, gồm: 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 05 mảnh nilon màu xanh; mẫu lưu kho Đ5= 0,53 gam". Mặt sau các mép phong bì được dán kín và được dán giấy niêm phong số 003813; 01 phong bì Viện khoa học hình sự - Bộ công an số 384/C09 (TT2) còn nguyên niêm phong, mặt trước phong bì: Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Sơn La – tỉnh Sơn La. Mặt sau phong bì có chữ ký, dòng họ tên của các thành phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu tròn đỏ của Viện khoa học hình sự - Bộ công an.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/4/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14: Buộc bị cáo Chu Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/4/2020);

Bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND TP Sơn La;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Sơn La;
- Công an TP Sơn La;
- Bị cáo; bị hại; người có QLNV liên quan;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Trại giam CA tỉnh Sơn La;
- THADS TP Sơn La;
- THAPT;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phượng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phượng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND TP Sơn La;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Sơn La;
- Công an TP Sơn La;
- Bị cáo; bị hại; người có QLNV liên quan;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Trại giam CA tỉnh Sơn La;
- THADS TP Sơn La;
- THAPT;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phượng